

Số: 2763 /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025
của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Công văn số 168/KTNN-TH ngày 25/8/2026 của Kiểm toán Nhà nước về việc gửi Báo cáo kiểm toán;

Căn cứ Công văn số 14419/BTC-KTN ngày 15/9/2026 của Bộ Tài chính về việc điều chỉnh số liệu quyết toán ngân sách năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thuyết minh và số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (theo các phụ lục, phụ biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các đơn vị dự toán thuộc và trực thuộc Bộ GDĐT (công khai số liệu quyết toán của đơn vị theo quy định);
- Cổng Thông tin điện tử của Bộ GDĐT (để công khai);
- Lưu: VT, KHTC.



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**THUYẾT MINH
QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025
CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGDDĐT ngày /9/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Bộ Giáo dục và Đào tạo công khai thuyết minh quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024 như sau:

1. Số liệu quyết toán¹

a) Thu phí, lệ phí:

- Tổng số thu phí trong năm: 3.804.650.000 đồng;
- Số phí phải nộp ngân sách nhà nước: 1.521.860.000 đồng;
- Số phí được khấu trừ/để lại: 2.282.790.000 đồng.

b) Quyết toán chi ngân sách (nguồn vốn trong nước):

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 323.971.920.076 đồng;
- Dự toán được giao trong năm: 8.620.776.000.000 đồng;
- Tổng số kinh phí được sử dụng trong năm: 8.944.747.920.076 đồng;
- Kinh phí thực nhận trong năm: 7.831.684.713.866 đồng;
- Kinh phí quyết toán: 7.801.195.315.094 đồng;
- Kinh phí giảm trong năm: 677.271.703.805 đồng;
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 466.280.901.177 đồng, trong đó:
 - + Kinh phí đã nhận: 42.366.349.055 đồng;
 - + Dự toán còn dư ở Kho bạc: 423.914.552.122 đồng.

c) Quyết toán chi từ nguồn phí được khấu trừ để lại

- Số kinh phí năm 2024 chuyển sang năm 2025: 505.944.592 đồng.
- Dự toán được giao trong năm: 1.820.000.000 đồng.
- Số thu được trong năm: 2.282.790.000 đồng.
- Dự toán được sử dụng trong năm: 1.820.000.000 đồng.
- Kinh phí quyết toán trong năm: 1.820.000.000 đồng.
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm 2025 sử dụng và quyết toán: 968.734.592 đồng.

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

a) Kinh phí giảm trong năm 2025: 677.271.703.805 đồng, gồm có: (1) chủ yếu là kinh phí thực hiện chế độ chính sách của học sinh, sinh viên chi trả theo năm học dẫn đến chênh lệch so với năm tài chính không được chuyển năm sau; (2) chương trình mục tiêu quốc gia do thực hiện sáp nhập 3 chương trình nên chậm triển khai

¹ Không bao gồm: Vốn viện trợ, vay nợ ngoài nước; kinh phí hợp tác với Lào-Campuchia; kinh phí từ nguồn hoạt động khác được để lại của các đơn vị.

trong năm, một số nhiệm vụ do sáp nhập nên tiết giảm, hết nhiệm vụ chi; (3) kinh phí cắt, giảm tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết số 173/NQ-CP tại các đơn vị của Bộ GDĐT là 17,335 tỷ đồng; (4) Kinh phí tiết kiệm do thực hiện sắp xếp bộ máy 5,439 tỷ đồng tại Công văn số 5106/BGDĐT-KHTC và (5) một số nhiệm vụ không triển khai được trong năm, hết nhiệm vụ chi trả lại NSNN để thực hiện tiết giảm chi thường xuyên. Trong đó:

- Dự toán kinh phí đã nộp ngân sách nhà nước: 227.082.000 đồng.

- Dự toán kinh phí còn phải nộp ngân sách nhà nước: 8.081.366.132 đồng.

b) Kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 466.280.901.177 đồng (*Tổng hợp theo Thông báo xét duyệt quyết toán đối với các đơn vị và xác nhận của KBNN nơi giao dịch*). Trong đó: Số dư dự toán: 423.914.552.122 đồng; Số dư tạm ứng: 42.366.349.055 đồng). Bao gồm:

- Kinh phí thường xuyên giao tự chủ: 172.721.746.921 đồng, gồm: (i) Kinh phí đã nhận: 0 đồng; (ii) Dự toán còn dư ở Kho bạc: 172.721.746.921 đồng;

- Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ: 293.559.154.256 đồng, gồm: (i) Kinh phí đã nhận: 42.366.349.055 đồng; (ii) Dự toán còn dư ở Kho bạc: 251.192.805.201 đồng.

Trong đó:

- Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương: 1.253.000.000 đồng.

- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học chuyển tiếp: 52.155.192.352 đồng.

- Kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia chuyển năm sau theo quy định tại Nghị quyết số 245/2025/QH15 của Quốc hội: 160.141.162.803 đồng.